

Số: 3076 /BNN-TCTS

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2021

Vv Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 11/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 339/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Để triển khai đồng bộ các nội dung Chiến lược đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau:

I. XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Giao một đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân tỉnh/thành phố nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt làm căn cứ triển khai. Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược thủy sản của địa phương trên cơ sở các quy định của Luật Thủy sản 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, mục tiêu và định hướng của Chiến lược phát triển thủy sản, các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tiềm năng phát triển thủy sản tại địa phương.

2. Tổ chức tuyên truyền về triển khai thực hiện Chiến lược đến những cán bộ, nông ngư dân và những đối tượng có liên quan để nắm bắt được định hướng chung của ngành Thủy sản.

3. Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá Chiến lược theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Trên cơ sở hiện trạng, tiềm năng phát triển thủy sản tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố chỉ đạo các cơ quan, ban ngành trực thuộc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế thủy sản được nêu trong Chiến lược, như sau:

1. Củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức

Rà soát, củng cố bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành thủy sản tại địa phương.

2. Tập trung nguồn lực phát triển ngành thủy sản

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư do Tỉnh quản lý, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện các chương trình, đề án, dự án... nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu Chiến lược đề ra.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế chính sách huy động nguồn lực của địa phương

và vốn ngoài ngân sách phù hợp điều kiện của địa phương để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Chiến lược; thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ với Chiến lược.

3. Tổ chức hoạt động phát triển thủy sản

a) Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tăng cường thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản đối với các vùng biển ven bờ, vùng nước nội địa. Phục hồi các hệ sinh thái, các loài thủy sản bản địa, đặc hữu.

- Nghiên cứu thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu bảo tồn biển. Quan tâm bảo vệ các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non sinh sống và đường di cư của loài thủy sản. Phát triển bảo tồn biển gắn với du lịch sinh thái và nông thôn mới.

- Triển khai Quỹ Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương, huy động các nguồn lực tài chính cho bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, bổ sung tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực nước tự nhiên nội địa, hồ chứa, đầm phá vùng ven biển và vùng biển. Hoạt động thả giống bổ sung, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản được coi trọng, thực hiện thường xuyên và được xã hội hóa sâu rộng.

b) Khai thác thủy sản

- Đổi mới cơ cấu nghề khai thác hải sản, phát triển hiệu quả các nghề khai thác hải sản vùng khơi gắn với các ngư trường. Giảm số tàu cá khai thác vùng lộng và vùng ven bờ, chuyển một bộ phận lao động khai thác vùng lộng, vùng ven bờ sang hoạt động vùng khơi, dịch vụ nuôi trồng hải sản trên biển, du lịch sinh thái biển và các ngành kinh tế khác.

- Xây dựng cơ cấu nghề khai thác hợp lý, cơ cấu lao động chuyên ngành, kiêm nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản, đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương. Phân bổ hạn ngạch khai thác thủy sản phù hợp cho các đội tàu khai thác.

- Tuân thủ các quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các nghề khai thác có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi các nghề xâm hại lớn đến nguồn lợi, sử dụng nhiều nhiên liệu sang các nghề thân thiện với môi trường và nguồn lợi thủy sản.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển khai thác thủy sản; hình thành một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn để hợp tác khai thác viễn dương. Củng cố, đổi mới các tổ, đội, hợp tác xã; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Đầu tư khoa học công nghệ, nâng cấp đội tàu khai thác, phát triển khai thác vùng khơi hiệu quả.

c) Nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục phát triển nuôi hiệu quả các đối tượng chủ lực và các loài thủy sản có giá trị kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi

khí hậu. Tận dụng các khu vực đất nông nghiệp bị hoang hóa, nhiễm mặn, các khu vực mặt nước lớn (hồ chứa, hồ tự nhiên, sông, ven bờ, ven các đảo...) tổ chức nghiên cứu nuôi trồng các loài thủy sản phù hợp, có giá trị về thực phẩm, kinh tế nhằm tạo công ăn, việc làm tăng thu nhập của người dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

- Chủ động phát triển hệ thống sản xuất giống thủy sản chất lượng cao. Ưu tiên phát triển giống các đối tượng nuôi chủ lực, giá trị kinh tế cao, các loài mới có tiềm năng.

- Các tỉnh ven biển căn cứ tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, quan tâm đầu tư phát triển nuôi tôm nước lợ và nuôi trồng thủy sản trên biển; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, cung cấp nguyên liệu phục vụ chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu.

- Khuyến khích phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, giảm giá thành sản xuất, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình nuôi hữu cơ, nuôi sinh thái, áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP) để nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

- Quan tâm phát triển nuôi trồng thủy sản mục đích làm cảnh, giải trí ở các thành phố, khu đô thị, khu du lịch. Khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với các hoạt động giáo dục, du lịch, tham quan.

- Tiếp tục phát triển các mô hình sản xuất nuôi trồng thủy sản theo hình thức hợp tác để tạo vùng sản xuất hàng hóa, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ. Đồng thời, tăng cường ứng dụng các công nghệ mới trong quản lý, tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả.

d) Chế biến thủy hải sản

- rà soát, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm của các cơ sở chế biến thủy sản phù hợp với các vùng nguyên liệu các loài thủy đặc sản, đầu tư xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, xúc tiến thương mại sản phẩm thủy đặc sản; xây dựng các trung tâm logistics, các kho lạnh ngoại quan kết nối với các cảng biển, các thị trường quốc tế.

- Khuyến khích các cơ sở chế biến thủy sản đầu tư khoa học công nghệ tiên tiến nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản. Khuyến khích doanh nghiệp, tập đoàn chế biến xuất khẩu thủy sản có quy mô lớn, phát triển chuỗi đại lý phân phối, tiêu thụ sản phẩm thủy sản trên thị trường nội địa và quốc tế.

- Phát triển các cơ sở chế biến sâu, công nghệ tiên tiến, hiện đại, sản xuất thực phẩm ăn liền phục vụ du lịch, thị trường thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, các thành phố lớn và xuất khẩu.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm thủy sản đã qua chế biến và thủy sản tươi sống tại các địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Đầu tư hệ thống kho lạnh thương mại dịch vụ tại trung tâm các tỉnh và cửa khẩu để lưu trữ sản phẩm thương mại và phục vụ xuất khẩu.

đ) Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Đầu tư, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Đầu tư xây dựng các cảng cá, khu neo đậu

tránh trú bão cho tàu cá tại các tuyến đảo, vùng biển xa. Xây dựng trạm cung cấp dịch vụ, hậu cần, sơ chế, bảo quản, trung chuyển sản phẩm trên các đảo.

- Khuyến khích phát triển dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác thủy sản và nuôi trồng thủy sản trên biển, chợ đầu mối, chợ đầu giá thủy sản, các cơ sở chế biến, kho lạnh ngoại quan tại cảng biển, cửa khẩu biên giới.

- Khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Củng cố, phát triển ngành cơ khí, đóng mới, sửa chữa tàu cá, ưu tiên sử dụng vật liệu mới trong đóng tàu cá.

- Áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tự động hóa, chuyển đổi số nâng cao hiệu quả trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thủy sản.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Vụ Kế hoạch;
- Sở NN&PTNT các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến